

Bản án số: 65/2017/HS-ST
Ngày 08-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hoai
2. Ông Nguyễn Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 01-6-2017 đối với bị cáo:

Lê Văn N (N Lớn, Q), sinh năm 1965; Sinh quán: xã A, huyện M, tỉnh A; Trú quán: ấp H, xã P, huyện S, tỉnh A; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Lê Văn Thế (chết) và bà Lê Thị Nuôi, sinh năm 1933; Có vợ là Nguyễn Thị Cà Bay, sinh năm 1975, có 03 người con, người lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998; Anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là người thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị bắt tạm giam từ ngày 02-01-2017 cho đến nay (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Hồng Thụy Vi - Luật sư Công ty luật TNHH Một thành viên Lâm Thanh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt)

Người bị hại: Đặng Vũ L, sinh năm: 1992 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1/ Bà Võ Thị G, sinh năm 1968 (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh A.

2/ Bà Lê Hồng T, sinh năm 1993 (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh A.

3/ Ông Đặng Văn Tr, sinh năm 1965 (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh A.

Ông Tr, bà T cùng ủy quyền cho bà G theo văn bản ủy quyền ngày 28/4/2017.

Người làm chứng:

1/ Đặng Văn T2, sinh năm 1987 (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Ấp An, xã T, huyện T, tỉnh A.

2/ Ông Lê Văn T3, sinh năm 1998 (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã P, huyện S, tỉnh A.

3/ Bà Sa Thị Mỹ L, sinh năm 1977 (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã P, huyện S, tỉnh G.

4/ Bà Đinh Thị Mỹ N, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: Ấp Th, xã P, huyện S, tỉnh A.

5/ Ông Cao Văn T4, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh A.

6/ Ông Nguyễn Trọng Nghĩa, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh.

7/ Ông Lê Dương H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: Ấp Th, xã P, huyện S, tỉnh A.

8/ Ông Trần Thanh S, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã P, huyện S, tỉnh.

9/ Ông Lê Văn N, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã P, huyện S, tỉnh A.

10/ Ông Lê Văn B, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã P, huyện S, tỉnh A.

11/ Ông Huỳnh Hồng T, sinh năm 1966 (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã A, huyện M, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 31/12/2016, Lê Văn N điều khiển xe mô tô biển số 67S2 – 2435 mang theo cuộn dây chì dài 168,3m và cọc tre đến ruộng lúa của N tại tổ 02, ấp Phú Hùng, xã Tây Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để cắm cọc tre và giăng dây chì theo bờ ruộng và các ruộng giáp ranh của Lê Dương Huy,

Huỳnh Hồng T và Lê Văn N để làm bẫy điện bắt chuột nhưng không làm biển báo không T báo cho mọi người biết. Khi giăng bẫy xong, N về nhà. Đến khoảng 18 giờ ngày 01/01/2017, N một mình đến nơi đặt bẫy chuột sử dụng bình ắc quy 12V – 30 Ah hiệu DONGNAI và bộ biến áp (xiệt) câu mắc và dây chì để kích điện bẫy chuột, sau đó N đến bụi tre cặp bờ ruộng, cách nơi bẫy chuột khoảng 10m giăng võng ngủ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N thăm bẫy chuột thấy Đặng Vũ L nằm sấp trên dây chì bẫy điện thuộc đất ruộng của H. Kiểm tra phát hiện L bị bẫy chuột giết chết, N đưa L qua phần đất ruộng của N đặt nằm ngửa, rồi mang bình ắc quy và bộ biến áp về nhà. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 02/01/2017, gia đình nạn nhân tìm kiếm phát hiện L chết tại đất ruộng của N nên trình báo Công an. Ngay sau đó, N đến Công an xã Tây phú, huyện Thoại Sơn tự thú và giao nộp bình ắc quy, bộ biến áp.

Ngày 11/01/2017, N bị khởi tố điều tra.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và Bản giám định pháp y ngày 02/01/2017 của Công an và Tổ chức giám định pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận:

Bờ ruộng bên trái cách 7,8 m có 01 thanh tre cắm cặp bờ, cao 47cm, trên thanh tre có buộc sợi dây kim loại, đường kính 0,5mm (dây chì), dây cao cách đất 5cm. Từ thanh tre cách vào 1,9m thấy sợi dây kim loại bị đứt (đây là nơi N đầu nguồn điện vào để xiệt chuột), sau khi nối sợi dây kim loại lại thấy sợi dây chạy dọc đến hết bờ ruộng bên trái, tại góc bờ ruộng bên trái với bờ ruộng phía trong có cắm tiếp 01 thanh tre và có buộc 01 sợi dây kim loại dẫn ngang từ trái qua phải. Trên bờ ranh đất ruộng của H, N và N có 01 tử thi nằm ngửa, đầu nhiều bùn đất, tay phải gác lên bụng, tay trái dưới thân người, hai chân thẳng, áo thun dài tay màu xanh, quần dài màu vàng, vai đeo 01 giỏ đựng màu đỏ, bên trong đựng nhiều con nhái.

Bên trái tử thi có 01 đèn pin màu vàng, dây đeo màu đen – trắng, có chữ LEDHEADLIGHT, một nón màu xanh có chữ TEXHONG, 01 cây vợt chụp nhái dài 2,4m, dưới chân phải tử thi có 02 thanh tre bị gãy, trên thanh tre có buộc sợi dây kim loại giăng ngang từ ruộng của H qua ruộng của N (ký hiệu vị trí số 01). Đo sợi dây kim loại được giăng từ vị trí số 01 đi qua ruộng của N, T và H có tổng chiều dài là 168,3m.

Tiến hành cho N đầu nguồn điện vào sợi dây kim loại dòng điện áp đầu ra là 345V, tại vị trí số 01 dòng điện áp được đo là 303V. Nguồn điện là loại bình ắc quy 12V- 30Ah hiệu DONGNAI và 01 biến áp tự chế (loại xiệt điện) có kích thước (14 x 15 x 8,6)cm.

Sau khi khám nghiệm đã tiến hành thu giữ: 01 (một) sợi dây kim loại dài 168,3m được buộc nhiều thanh tre.

Tử thi:

Đặng Vũ L, sinh năm 1992

- Tử thi dài 1,7m, tử thi đang trong thời kỳ mềm trở lại, hoen tử thi cố định.
- Hai chân: Mặt trước 1/3 trên đùi trái có vết cháy xém da, đáy cứng, kích

thước (6,5 x 1,5)cm.

+ Mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái có vết trái xém da, đáy cứng, kích thước (4 x 1,4)cm.

+ Mặt ngoài gối trái có vết cháy xém da không liên tục, đáy cứng, kích thước (9 x 2,8)cm.

+ Mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái có vết cháy xém da, đáy cứng, kích thước (3 x 1,5)cm.

Nguyên nhân chết: Chết do điện giật (bút lục 59 – 60)

Tại Bản nhận định kỹ thuật điện ngày 04/01/2017 của Sở Công Thương tỉnh An Giang nhận định:

Điện áp ở mức từ 303V-AC trở lên là điện áp rất nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng con người khi tiếp xúc trực tiếp (bút lục 65 – 66).

Vật chứng thu giữ: 01 bình ắc quy hiệu Dongnai, có chữ PINACO 12V-30Ah, N30; 01 biến áp điện có kích thước 14x15x8,6 cm, có chữ LITEONOUTPUT: 300W, số serial No: 00205595, có 2 dây điện đôi: 01 loại dây màu vàng có gắn 02 kẹp kim loại ; 01 loại dây màu xanh có gắn 01 kẹp kim loại màu đen và một thanh kim loại; 01 sợi dây kim loại (thường gọi là dây chì 0,5mm) dài 168,3m và 73 thanh tre (mỗi thanh tre dài 25cm).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản giám định pháp y, Bản nghiệm định kỹ thuật điện.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Đặng Vũ L bà Võ Thị G có lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra. Bà G yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng là 38.300.000 đồng, sau sự việc gia đình bị cáo có bồi thường cho gia đình bị hại 11.000.000 đồng, và tiền tổn thất tinh thần là 72.000.000 đồng, do gia đình bị cáo khó khăn nên không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Trúc Sương (con của bị hại và chị T) và có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 30/VKS-HS.TA ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn N (N Lớn, Q) về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí mai táng là 38.300.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 72.000.000 đồng như ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu luận

tội đối với bị cáo như sau: Bị cáo Lê Văn N đã có hành vi dùng dây chì đầu nối nguồn điện để bẫy chuột, hậu quả giết chết anh Đặng Vũ L, hành vi của bị cáo đã xâm phạm tính mạng của anh L. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho người khác, nhưng không có biện pháp cảnh báo, do đó cần có mức án nghiêm và để phòng ngừa chung đối với tội phạm này. Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, tự thú, bồi thường 11.000.000 đồng chi phí mai táng cho người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, nhận thức pháp luật hạn chế.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 93, điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 tuyên phạt: Bị cáo Lê Văn N (N Lớn, Q) mức án từ 04 (bốn) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội "Giết người".

Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại chi phí mai táng là 38.300.000 đồng có khấu trừ số tiền 11.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 72.000.000 đồng, tổng cộng là 99.300.000 đồng. Do đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo chi phí cấp dưỡng cho con bị hại nên không xem xét.

Vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 75 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 tịch thu, tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Luật sư Đỗ Hồng Thụy Vy bào chữa cho bị cáo Lê Văn N có ý kiến tranh luận như sau: Không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng; không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần thiệt hại (bồi thường 11.000.000 đồng cho gia đình bị hại), hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, một mình bị cáo phải nuôi 03 con khi vợ bỏ đi. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án có một số người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy Tr tập hợp lệ. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Xét thấy, bị cáo Lê Văn N là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào khoảng 18h ngày 01/01/2017 đã có hành vi dùng cọc tre để giăng dây chì theo bờ ruộng, đấu nối dây chì vào nguồn điện của bình Ấc – quy 12V-30Ah hiệu DONGNAI và bộ biến áp để kích điện bẫy chuột với mức điện áp ở mức từ 303V-AC trở lên, đây là mức điện áp rất nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của con người khi tiếp xúc trực tiếp, bị cáo nhận thức rõ tính nguy hiểm của nguồn điện với mức điện áp như trên đối với tính mạng của con người nhưng vì để diệt chuột, bị cáo đã bỏ mặc cho hậu quả chết người có thể xảy ra, bị cáo đã đấu nối nguồn điện nguy hiểm vào dây chì mà không có biển báo, rào chắn hay có biện pháp cảnh báo nguy hiểm đối với người khác ở khu vực giăng dây chì có điện nguy hiểm và hậu quả đã làm người bị hại là anh Đặng Vũ L vướng phải dây chì có đấu nối nguồn điện của bị cáo và thiệt mạng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, đã phạm tội “Giết người” với lỗi cố ý gián tiếp theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 93 Bộ Luật hình sự quy định “2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm tù.”

Hành vi của bị cáo là có tính nguy hiểm cao cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại mà tính mạng của con người là quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ, không ai được quyền tước đoạt mạng sống của người khác một cách trái pháp luật; hành vi của bị cáo đã gây tổn thất về mặt tinh thần, để lại nỗi đau cho những người thân thích của người bị hại. Do đó cần phải xét xử đối với bị cáo một mức hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện qua việc chưa có tiền án, tiền sự; khi đấu nối nguồn điện bị cáo cũng có ý thức nằm canh phòng, cảnh báo đối với người khác đi vào khu vực bị cáo đấu nối điện vào dây chì, nhưng bị cáo lại ngủ quên, điều đó thể hiện bị cáo cũng có ý thức phòng ngừa hậu quả xảy ra nhưng mức độ phòng ngừa không cao; bị cáo là người không biết chữ, làm ruộng, ý thức pháp luật hạn chế, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến cơ quan Công an tự thú, khai rõ hành vi phạm tội của mình,

bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 11.000.000đ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Do đó, Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, áp dụng điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo mức hình phạt là 04 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã có hành vi phạm tội là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước, phù hợp với mức hình phạt theo đề nghị của người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

Đối với các vật chứng trong vụ án là 01 bình ắc quy hiệu Dongnai, có chữ PINACO 12V-30Ah, N30; 01 biến áp điện có kích thước 14 x 15 x 8,6 cm, có chữ LITEONOUTPUT: 300W, số serial No: 00205595, có 2 dây điện đôi: 01 loại dây màu vàng có gắn 02 kẹp kim loại ; 01 loại dây màu xanh có gắn 01 kẹp kim loại màu đen và một thanh kim loại; 01 sợi dây kim loại (thường gọi là dây chì 0,5mm) dài 168,3m và 73 thanh tre (mỗi thanh tre dài 25cm) xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền mai táng cho người bị hại Đặng Vũ L, theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Võ Thị G yêu cầu bị cáo bồi thường 38.300.000đ, có khấu trừ 11.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại nên công nhận, buộc bị cáo bồi thường. Đối với số tiền tổn thất về mặt tinh thần, đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bồi thường 72.000.000đ, bị cáo đồng ý nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại L không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cháu Đặng Trúc Sương, đây là sự tự nguyện của đại diện người bị hại nên bị cáo không phải thực hiện nghĩa vụ này.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường tiền mai táng, tiền tổn thất về tinh thần là $99.300.000đ \times 5\% = 4.965.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N (N Lớn, Q) phạm tội "Giết người"

Áp dụng: khoản 2 Điều 93; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N (N Lớn, Q) 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 02/01/2017.

Về vật chứng: Áp dụng: Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bình ắc quy hiệu Dongnai, có chữ PINACO 12V-30Ah, N30;
- 01 biến áp điện có kích thước 14x15x8,6 cm, có chữ LITEONOUTPUT: 300W, số serial No: 00205595, có 2 dây điện đôi: 01 loại dây màu vàng có gắn 02 kẹp kim loại;
- 01 loại dây màu xanh có gắn 01 kẹp kim loại màu đen và một thanh kim loại;
- 01 sợi dây kim loại (thường gọi là dây chì 0,5mm) dài 168,3m và 73 thanh tre (mỗi thanh tre dài 25cm)

Vật chứng hiện được giữ tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2017, Lệnh nhập kho vật chứng số 193 ngày 18/01/2017 và Phiếu nhập kho vật chứng số 88/LNK ngày 18/01/2017 của Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh An Giang).

Áp dụng: các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Lê Văn N bồi thường số tiền chi phí mai táng cho bị hại và tiền tổn thất về mặt tinh thần với số tiền là 110.300.000 đồng được khấu trừ 11.000.000 đồng tiền hỗ trợ chi phí mai táng do gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường là 99.300.000 đồng (chín mươi chín triệu ba trăm ngàn đồng) do đại diện hợp pháp của bị hại là bà Võ Thị G đại diện nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng.

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 4.965.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn N (N Lớn, Q), người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh An Giang (2);
- Văn phòng CSĐT (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Trại tạm giam (1);
- Cục THA.DS tỉnh AG (1);
- Bị cáo (1);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (3);
- Phòng KTNVTHA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2)
- (VT - 1; BP tiếp nhận & trả kết quả - 1).
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Vũ